

ỦY BAN BẦU CỬ
XÃ XUÂN PHÚ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THỜI GIAN VÀ CÔNG VIỆC TIẾN HÀNH BẦU CỬ ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI VÀ ĐẠI BIỂU HĐND CÁC CẤP

(Kèm theo Kế hoạch số 01 /KH-UBND ngày 11/12/2025 của Ủy ban bầu cử xã)

STT	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Cơ quan thực hiện	Cơ quan phối hợp
1	Dự kiến cơ cấu, thành phần, phân bổ số lượng người của tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, đơn vị vũ trang nhân dân, cơ quan nhà nước ở xã và thôn, đơn vị sự nghiệp, tổ chức kinh tế trên địa bàn được giới thiệu đề ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân xã (khoản 2 Điều 9 Luật Bầu cử DBQH và DBHDND)	Chậm nhất là 105 ngày trước ngày bầu cử (30/11/2025)	Thường trực Hội đồng nhân dân xã	Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và Ủy ban nhân dân xã
2	Thành lập Ủy ban bầu cử đại biểu HDND xã, có từ 9-17 thành viên, gồm Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, Thư ký và các Ủy viên là đại diện Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã và một số cơ quan, tổ chức hữu quan (khoản 2 Điều 22 Luật Bầu cử DBQH và DBHDND)	Chậm nhất là 105 ngày trước ngày bầu cử (30/11/2025)	Ủy ban nhân dân xã	Thường trực Hội đồng nhân dân xã và Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam xã
3	Hội nghị hiệp thương lần thứ nhất thỏa thuận về cơ cấu, thành phần, số lượng người được giới thiệu ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân của tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, đơn vị vũ trang nhân dân, cơ quan nhà nước ở xã và của đơn vị sự nghiệp, tổ chức kinh tế, thôn trên địa bàn (khoản 3 Điều 50 Luật Bầu cử DBQH và DBHDND)	Chậm nhất là 95 ngày trước ngày bầu cử (10/12/2025)	Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã	Đại diện Ban lãnh đạo các tổ chức thành viên của Mặt trận, đại diện Ủy ban bầu cử xã, Thường trực Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã
4	Điều chỉnh cơ cấu, thành phần, số lượng người của cơ quan, tổ chức, đơn vị, thôn, ở địa phương được giới thiệu ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân xã (khoản 2 Điều 51 Luật Bầu cử DBQH và DBHDND)	Chậm nhất là 90 ngày trước ngày bầu cử (15/12/2025)	Thường trực Hội đồng nhân dân xã	

STT	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Cơ quan thực hiện	Cơ quan phối hợp
5	Ân định số đơn vị bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân xã, danh sách các đơn vị bầu cử và số lượng đại biểu được bầu ở mỗi đơn vị bầu cử, mỗi đơn vị bầu cử không quá 5 đại biểu (Điều 10 Luật Bầu cử DBQH và DBHDND)	Chậm nhất là 80 ngày trước ngày bầu cử (25/12/2025)	Ủy ban bầu cử xã	Ủy ban nhân dân xã
6	Thành lập Ban bầu cử, thành lập ở mỗi đơn vị bầu một Ban bầu cử, có từ 9-15 thành viên, gồm Trưởng ban, các Phó Trưởng ban, Thư ký và các Ủy viên là đại diện cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, đại diện cử tri ở địa phương (Điều 24 Luật Bầu cử DBQH và DBHDND)	Chậm nhất là 70 ngày trước ngày bầu cử (04/01/2026)	Ủy ban nhân dân xã	Thường trực Hội đồng nhân dân và Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam
7	Xác định khu vực bỏ phiếu, mỗi đơn vị bầu cử chia thành các khu vực bỏ phiếu, mỗi khu vực bỏ phiếu có từ ba trăm đến bốn nghìn cử tri (Điều 11 Luật Bầu cử DBQH và DBHDND)	Chậm nhất ngày 31/12/2025	Ủy ban nhân dân xã	
8	Thành lập Tổ bầu cử, thành lập ở mỗi khu vực bỏ phiếu một Tổ bầu cử để thực hiện công tác bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp. Tổ bầu cử có từ 11 đến 21 thành viên gồm Tổ trưởng, Thư ký và các Ủy viên là đại diện cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, đại diện cử tri ở địa phương (Điều 25 Luật Bầu cử DBQH và DBHDND)	Chậm nhất là 43 ngày trước ngày bầu cử (31/01/2026)	Ủy ban nhân dân xã	Thường trực Hội đồng nhân dân và Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam
9	Lập danh sách cử tri theo từng khu vực bỏ phiếu, chậm nhất là 40 ngày trước ngày bầu cử, cơ quan lập danh sách cử tri niêm yết danh sách cử tri tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã và tại những địa điểm công cộng của khu vực bỏ phiếu, đồng thời thông báo rộng rãi danh sách cử tri và việc niêm yết để Nhân dân kiểm tra (Điều 31, 32 Luật Bầu cử DBQH và DBHDND)	Chậm nhất là 40 ngày trước ngày bầu cử (03/02/2026)	Ủy ban nhân dân xã	
10	Giới thiệu người ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân xã (Điều 52 Luật Bầu cử DBQH và DBHDND)	Từ ngày 27/12 đến ngày 25/01/2025	Cơ quan, tổ chức, đơn vị, thôn	

STT	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Cơ quan thực hiện	Cơ quan phối hợp
11	Tiếp nhận hồ sơ người ứng cử , sau khi nhận và xem xét hồ sơ của những người tự ứng cử, người được cơ quan, tổ chức, đơn vị giới thiệu ứng cử, nếu thấy hợp lệ theo quy định của Luật này thì Ủy ban bầu cử chuyển danh sách trích ngang lý lịch, bản sao tiểu sử tóm tắt và bản kê khai tài sản, thu nhập của những người ứng cử đến Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp để đưa vào danh sách hiệp thương (<i>Điều 36 Luật Bầu cử DB OH và DB HDND</i>)	Chậm nhất là 42 ngày trước ngày bầu cử (01/02/2026)	Ủy ban bầu cử xã	
12	Hội nghị hiệp thương lần thứ hai căn cứ vào tiêu chuẩn của đại biểu Hội đồng nhân dân, cơ cấu, thành phần, số lượng người được giới thiệu ứng cử để lập danh sách sơ bộ những người ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân, gửi lấy ý kiến cử tri nơi cư trú đối với người tự ứng cử, người được cơ quan, tổ chức, đơn vị giới thiệu ứng cử và lấy ý kiến cử tri nơi công tác (nếu có) của người tự ứng cử, người được thôn, tổ dân phố giới thiệu ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã (<i>Điều 53 Luật Bầu cử DB OH và DB HDND</i>)	Chậm nhất là 40 ngày trước ngày bầu cử (03/02/2026)	Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã	Đại diện Ban lãnh đạo các tổ chức thành viên của Mặt trận, đại diện Ủy ban bầu cử xã, Thường trực Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã
13	Hội nghị cử tri , người ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân, đại diện cơ quan, tổ chức, đơn vị, thôn, tổ dân phố đã giới thiệu người ứng cử được mời tham dự các hội nghị này (<i>Điều 54 Luật Bầu cử DB OH và DB HDND</i>)	Từ ngày 04 đến ngày 08/02/2025	Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam	Ủy ban nhân dân
14	Xác minh và trả lời các vụ việc mà cử tri nêu (<i>Điều 55 Luật Bầu cử DB OH và DB HDND</i>)	Chậm nhất là 35 ngày trước ngày bầu cử (08/02/2026)		Tiểu ban giải quyết khiếu nại, tố cáo

STT	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Cơ quan thực hiện	Cơ quan phối hợp
15	Hội nghị hiệp thương lần thứ ba , căn cứ vào tiêu chuẩn của đại biểu Hội đồng nhân dân, cơ cấu, thành phần, số lượng người được giới thiệu ứng cử của cơ quan, tổ chức, đơn vị và kết quả lấy ý kiến cử tri để lựa chọn, lập danh sách những người đủ tiêu chuẩn ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân (<i>Điều 56 Luật Bầu cử DB QH và DB HĐND</i>)	Chậm nhất là 23 ngày trước ngày bầu cử (20/02/2026)	Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã	Đại diện Ban lãnh đạo các tổ chức thành viên của Mặt trận, đại diện Ủy ban bầu cử xã, Thường trực Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã
16	Gửi danh sách những người đủ tiêu chuẩn ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân , Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã phải gửi biên bản hội nghị hiệp thương lần thứ ba và danh sách những người đủ tiêu chuẩn ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân đến Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh và Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban bầu cử cùng cấp (<i>Điều 58 Luật Bầu cử DB QH và DB HĐND</i>)	Chậm nhất là 21 ngày trước ngày bầu cử (22/02/2026)	Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã	
17	Lập và công bố danh sách chính thức những người ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân theo từng đơn vị bầu cử. Số người trong danh sách ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân ở mỗi đơn vị bầu cử phải nhiều hơn số lượng đại biểu được bầu đã ấn định cho đơn vị bầu cử đó; nếu đơn vị bầu cử được bầu 3 đại biểu thì số người trong danh sách ứng cử phải nhiều hơn số lượng đại biểu được bầu ít nhất là 3 người; nếu đơn vị bầu cử được bầu từ 4 đại biểu trở lên thì số người trong danh sách ứng cử phải nhiều hơn số lượng đại biểu được bầu ít nhất là 3 người (<i>Điều 58 Luật Bầu cử DB QH và DB HĐND</i>)	Chậm nhất là 17 ngày trước ngày bầu cử (26/02/2026)	Ủy ban bầu cử xã	
18	Niem yết danh sách bầu cử , Tổ bầu cử phải niêm yết danh sách chính thức những người ứng cử đại biểu Quốc hội, ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân ở khu vực bỏ phiếu (<i>Điều 59 Luật Bầu cử DB QH và DB HĐND</i>)	Chậm nhất là 16 ngày trước ngày bầu cử (27/02/2026)	Tổ bầu cử	

STT	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Cơ quan thực hiện	Cơ quan phối hợp
19	Ủy ban bầu cử, Ban bầu cử ngừng việc xem xét, giải quyết mọi khiếu nại, tố cáo, kiến nghị về người ứng cử và việc lập danh sách những người ứng cử (Điều 61 Luật Bầu cử DB QH và DB HĐND)	Chậm nhất là 10 ngày trước ngày bầu cử (05/3/2026)	Ủy ban bầu cử, Ban bầu cử	
20	Thông báo về thời gian bầu cử, nơi bỏ phiếu , Tổ bầu cử phải thường xuyên thông báo cho cử tri biết ngày bầu cử, nơi bỏ phiếu, thời gian bỏ phiếu bằng hình thức niêm yết, phát thanh và các phương tiện thông tin đại chúng khác của địa phương (Điều 70 Luật Bầu cử DB QH và DB HĐND)	Trong thời hạn 10 ngày trước ngày bầu cử (05/3/2026)	Tổ bầu cử	
21	Bầu cử , việc bỏ phiếu bắt đầu từ bảy giờ sáng đến bảy giờ tối cùng ngày. Tùy tình hình địa phương, Tổ bầu cử có thể quyết định cho bắt đầu việc bỏ phiếu sớm hơn nhưng không được trước năm giờ sáng hoặc kết thúc muộn hơn nhưng không được quá chín giờ tối cùng ngày (Điều 71, 72 Luật Bầu cử DB QH và DB HĐND)	(15/3/2026)	Tổ bầu cử	
22	Lập biên bản kết quả kiểm phiếu , Sau khi kiểm phiếu xong, Tổ bầu cử phải lập các loại biên bản theo quy định thành ba bản, có chữ ký của Tổ trưởng, Thư ký Tổ bầu cử và hai cử tri được mời chứng kiến việc kiểm phiếu. Biên bản được gửi đến Ban bầu cử tương ứng và Ủy ban nhân dân, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã chậm nhất là 03 ngày sau ngày bầu cử (Điều 76 Luật Bầu cử DB QH và DB HĐND)	Chậm nhất là 03 ngày sau ngày bầu cử (18/3/2026)	Tổ bầu cử	
23	Lập biên bản xác định kết quả bầu cử ở đơn vị bầu cử , Sau khi nhận, kiểm tra biên bản kết quả kiểm phiếu của các Tổ bầu cử và giải quyết khiếu nại, tố cáo (nếu có), Ban bầu cử lập biên bản xác định kết quả bầu cử ở đơn vị bầu cử của mình. thành bốn bản, có chữ ký của Trưởng ban, các Phó Trưởng Ban bầu cử. Biên bản được gửi đến Ủy ban bầu cử cùng cấp, Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp chậm nhất là 05 ngày sau ngày bầu cử (Điều 77 Luật Bầu cử DB QH và DB HĐND)	Chậm nhất là 05 ngày sau ngày bầu cử (20/3/2026)	Ban bầu cử	

STT	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Cơ quan thực hiện	Cơ quan phối hợp
24	Lập biên bản tổng kết cuộc bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân, Sau khi nhận, kiểm tra biên bản xác định kết quả bầu cử của các Ban bầu cử và giải quyết khiếu nại, tố cáo (nếu có), Ủy ban bầu cử lập biên bản tổng kết cuộc bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân mà mình chịu trách nhiệm tổ chức, lập thành sáu bản, có chữ ký của Chủ tịch, các Phó Chủ tịch Ủy ban bầu cử (Điều 85 Luật Bầu cử DB QH và DB HĐND)	Chậm nhất là 05 ngày sau ngày bầu cử (20/3/2026)	Ủy ban bầu cử xã	
25	Công bố kết quả bầu cử và danh sách những người trúng cử (Điều 86 Luật Bầu cử DB QH và DB HĐND)	Chậm nhất là 10 ngày sau ngày bầu cử (25/3/2025)	Ủy ban bầu cử	